

Số: 618/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ vào Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 15/08/2020 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kinh Bắc;

Theo đề nghị của Phòng QLĐT và Viện Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc gồm Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần.

Điều 2. Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2023; là căn cứ để tổ chức, thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo.

Điều 3. Trưởng phòng QLĐT, Viện trưởng Viện Du lịch, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT./.



PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 618/QĐ-ĐHKB ngày 02 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

Ngành đào tạo	: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Trình độ đào tạo	: Đại học
Mã ngành	: 7810103
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Thời gian đào tạo	: 3 - 4 năm

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

MT1: Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại Trường Đại học Kinh Bắc yêu cầu đạt được mục tiêu là:

MT2: Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có các kỹ năng và kiến thức chuyên môn năng lực có thể tác nghiệp được trong lĩnh vực du lịch và có khả năng trở thành quản lý cấp cao trong ngành.

MT3: Hình thức đào tạo định hướng nghề nghiệp để trở thành nhà quản lý giỏi, vừa thạo nghề; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, nhạy bén và thích ứng được với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc.

MT4: Khả năng sử dụng cơ bản được 02 ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Trung) trong công tác chuyên môn dịch vụ du lịch lữ hành.

1.2. Mục tiêu cụ thể

A. Kiến thức

- Kiến thức chuyên môn

Đạt và hiểu biết được các nguyên lý cơ bản của Triết học và Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, đạo đức, sức khỏe, an ninh quốc phòng;

Hiểu biết kiến thức cơ bản về di sản, lịch sử, tâm lý, xã hội, cộng đồng và hệ sinh thái;

Hiểu biết kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội và môi trường, văn hóa (bản địa, dân tộc, khu vực, thế giới);

Hiểu biết kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý phát triển, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thị trường và cạnh tranh. Hiểu biết cơ bản tài chính, kế toán, thống kê, marketing, tâm lý - hành vi; các nguyên lý và đặc thù của hoạt động du lịch; tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch; làm cơ sở để nghiên cứu sâu về nghiệp vụ quản trị kinh doanh du lịch.

Hiểu biết kiến thức về quản lý và phát triển điểm đến; quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu, tuyến, điểm du lịch; Du lịch bền vững; Du lịch cộng đồng; Quản lý du lịch quốc tế;

Nắm vững kiến thức chuyên sâu về phát triển và bán sản phẩm du lịch, lữ hành, lưu trú du lịch, marketing; kiến thức về các loại hình du lịch, đặc biệt các loại hình du lịch mới: MICE, du lịch khai thác giá trị văn hóa bản địa, du lịch xanh; du lịch cộng đồng;

Nắm vững kiến thức cơ bản về giao tiếp, thị hiếu khách hàng để kịp thời cung cấp các dịch vụ lữ hành, lưu trú, ăn uống, vận chuyển và bố trí các điểm tham quan phù hợp với nhu cầu của du khách;

Nắm vững kiến thức chuyên sâu liên quan đến việc tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh du lịch; các kiến thức chuyên sâu quản trị chương trình du lịch, đại lý lữ hành, kinh doanh khách sạn - nhà hàng, sự kiện - hội nghị/du lịch MICE, vui chơi giải trí; quy trình thiết kế, quá trình điều hành và quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ... tại các đơn vị kinh doanh du lịch. Sử dụng các dịch vụ trong và ngoài ngành du lịch cho xây dựng sản phẩm kinh doanh lữ hành.

- *Năng lực nghề nghiệp*

Vận dụng kiến thức chuyên môn đã được tiếp thu trong trường, của các thầy cô và bạn bè để giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống.

B. Kỹ năng

- *Kỹ năng cứng*

Kỹ năng thiết lập và duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch và lữ hành.

Kỹ năng cung ứng các dịch vụ du lịch, lữ hành cho khách.

Kỹ năng chuyên sâu về marketing du lịch, đặc biệt là kỹ năng về tiếp thị sản phẩm, chăm sóc khách du lịch.

Kỹ năng lập kế hoạch, điều phối công việc và giám sát hoạt động trong các đơn vị kinh doanh du lịch - lữ hành.

Kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các chương trình du lịch (TOUR) và sắp xếp chuyên tham quan của khách hợp lý, an toàn theo chương trình du lịch.

Kỹ năng làm báo cáo cho các công việc chuyên môn về du lịch-dịch vụ: tham mưu, đề xuất về công tác quản lý, điều hành; về kinh doanh lữ hành, sự kiện; xây dựng, thực hiện và kiểm soát hiệu quả các kế hoạch làm việc ở vị trí công tác;

Kỹ năng phối hợp xác lập và thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp kinh doanh du lịch; thực hiện thành thạo thao tác trong hướng dẫn và bán hàng cho du khách;

Kỹ năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

- *Kỹ năng mềm*

Kỹ năng thuyết phục khách hàng.

Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm và giao tiếp có hiệu quả.

Kỹ năng giao tiếp, truyền thông và đàm phán ký kết hợp đồng kinh doanh;

Kỹ năng giao tiếp, trình bày những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế,...
thông qua các báo cáo thuyết trình chuyên môn...

Phương pháp nghiên cứu và làm việc khoa học và chuyên nghiệp;

Kỹ năng làm việc nhóm.

C. Thái độ

Thái độ, phong cách văn minh, lịch thiệp, niềm nở, hiếu khách, nhiệt tình, tận tâm, yêu nghề, luôn ân cần giúp đỡ khách.

Thái độ tự tôn, tự hào dân tộc trong đón tiếp phục vụ khách.

Thái độ tôn trọng và có trách nhiệm với môi trường du lịch.

Thái độ của nhà cung ứng dịch vụ du lịch và lễ hành chuyên nghiệp.

D. Về trình độ Ngoại ngữ:

Sinh viên học chuyên ngành du lịch tại Trường Đại học Kinh Bắc được trang bị hai ngoại ngữ gắn liền với thị trường khách du lịch mục tiêu của ngành du lịch Việt Nam là Tiếng Anh và Tiếng Trung. Đối với Tiếng Anh, áp dụng chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (*tương đương cấp độ B1 của CEFR - Khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng châu Âu hoặc đạt trình độ TOEFL 450 trở lên*). Đối với chương trình đào tạo Tiếng Trung sau khi học hết chương trình đạt trình độ HSK 3 theo 6 thang bậc trình độ tiếng Trung theo quy định của Chính phủ Trung Quốc.

Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đáp ứng một trong những điều kiện sau: Có kết quả đạt trong kỳ đánh giá chuẩn đầu ra Tiếng Anh do Nhà trường tổ chức công nhận trong thời hạn 3 năm tính từ ngày có quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra đến ngày xét tốt nghiệp. Đối với Tiếng Trung, sinh viên hoàn thành chương trình khóa học, nếu sinh viên cần cấp chứng chỉ ngoại ngữ thì Trường sẽ liên kết với một Trung tâm đào tạo ngoại ngữ, được phép cấp chứng chỉ tiếng Tiếng Trung để tổ chức thi và cấp chứng chỉ cho sinh viên

Đ. Về trình độ Tin học:

Đạt chuẩn đầu ra về Tin học không chuyên tại Trường Đại học Kinh Bắc về việc kiểm tra kiến thức và những kỹ năng thực hành theo chuẩn IC3: Có kiến thức căn bản về máy tính (phần cứng, phần mềm, biểu diễn dữ liệu trên máy tính, mạng máy tính, vấn đề tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy tính, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet, vấn đề an toàn thông tin).

Kỹ năng xử lý văn bản: soạn thảo và trình bày văn bản từ đơn giản đến tài liệu dài (thực hiện được cấu trúc một văn bản trong Microsoft Word, tạo mới,

nhập văn bản, lưu trữ, sử dụng lại văn bản, copy, cut, định dạng văn bản, mail messenger, sử dụng Template và Style.

Kỹ năng xử lý bảng tính căn bản: hiểu và thao tác thành thạo trên các thành phần giao diện của Microsoft Excel, nhập dữ liệu đúng, vận dụng một số hàm và các toán tử của Excel, biểu đồ.

Kỹ năng tạo trình chiếu: tạo và trình bày tập tin trình chiếu với PowerPoint, các hiệu ứng khi trình chiếu, in slide, Handout.

Kỹ năng xử lý CSDL (căn bản): tạo một CSDL, nhập dữ liệu và truy vấn trong cơ sở dữ liệu Access, tạo form và report đơn giản trong Access.

E. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên học chuyên ngành du lịch sau khi ra trường sẽ đảm nhận được các vị trí: Nhân viên tác nghiệp, quản trị tác nghiệp, giám sát, điều hành ở các bộ phận trực tiếp cung ứng dịch vụ, chuyên viên ở các bộ phận kinh doanh dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú, có thể tham gia dịch vụ lữ hành, ăn uống vui chơi giải trí trong phạm vi quốc gia và quốc tế... Đặc biệt là các đối tác chiến lược và liên kết với Trường cam kết tuyển dụng sinh viên đúng ngành dịch vụ du lịch học tại Trường Đại học Kinh Bắc.

Chuyên viên các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và lữ hành, các tổ chức phi Chính phủ về Du lịch lữ hành, lưu trú du lịch trong phạm vi quốc gia và quốc tế.

Tạo lập/khởi nghiệp cơ sở kinh doanh mới trong lĩnh vực dịch vụ lữ hành.

Tiếp tục học tập để phát triển cao hơn trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

2. Chuẩn đầu ra (văn bản kèm theo)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 123 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục QP-AN)

3.1. Thời gian đào tạo và khối kiến thức

- Thời gian đào tạo: 3 - 4 năm
- Khối kiến thức: 123 tín chỉ

3.2. Cấu trúc các khối kiến thức của chương trình giáo dục

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	50
1.1	Lý luận chính trị	13
1.2	Ngoại ngữ - Tin học – KHTN-KHXXH	37
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	62
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	29
2.2	Kiến thức chuyên ngành	33
3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp/HP thay thế Khóa luận tốt nghiệp	11

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Đề án tuyển sinh đại học hàng năm của Trường Đại học Kinh Bắc.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Đào tạo theo học chế tín chỉ: Thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy chế đào tạo đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, sinh viên có đủ các điều kiện theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc được xét và công nhận tốt nghiệp.

6. Cách thức đánh giá

6.1. Cách thức đánh giá chung toàn khóa

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ thông qua các tiêu chí sau:

- Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

- Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần (cả đạt và không đạt) mà sinh viên đăng ký trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

- Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của các học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A, B, C, D, tính từ đầu khóa học.

- Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D, mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

6.2. Cách thức đánh giá học phần

6.2.1. Đối với học phần lý thuyết (hoặc lý thuyết có thực hành học phần, tiểu luận, thảo luận)

- Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) được xác định bởi các loại điểm: Điểm thi kết thúc học phần, điểm quá trình (là điểm trung bình các điểm đánh giá bộ phận trong quá trình giảng dạy) và điểm chuyên cần.

Trong đó các điểm đánh giá bộ phận được quy định như sau:

- Điểm quá trình: Là điểm kiểm tra hết chương hoặc hết từng phần chính của học phần, kiểm tra phần thực hành học phần, điểm tiểu luận.

- Điểm chuyên cần được đánh giá theo thời gian tham gia học tập trên lớp và mức độ hoàn thành những nhiệm vụ do giảng viên giao, cụ thể như sau:

Theo thời gian tham gia học tập trên lớp:

° Đi học đầy đủ số tiết và tít cực trong học tập: 10 điểm.

° Đi học đầy đủ số tiết trong chương trình được tính: 8 điểm.

° Nghỉ học dưới 20% số tiết trong chương trình được tính: 6 điểm.

° Nghỉ học từ 20% trở lên; dưới 30% số tiết trong chương trình được tính: 4 điểm.

° Nghỉ học từ 30% trở lên; dưới 50% số tiết trong chương trình được tính: 2 điểm.

° Nghỉ học từ 50% số tiết trong chương trình trở lên được tính: 0 điểm.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận, thi kết thúc học phần do Bộ môn đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định công khai trong đề cương chi tiết của học phần.

6.2.2. Đối với các học phần thực hành

- Điểm đánh giá bộ phận là điểm đánh giá các bài thực hành trong quá trình giảng dạy, điểm này được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận trừ bài thi kết thúc học phần.

GHI CHÚ:

Điểm đánh giá bộ phận, điểm quá trình, điểm thi kết thúc học phần, điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt: A (8,5 - 10)	Giỏi
B (7,0 - 8,4)	Khá
C (5,5 - 6,9)	Trung bình
D (4,0 - 5,4)	Trung bình yếu
b) Loại không đạt: F (3,0 - 3,9)	Kém

6.2.3. Đối với học phần Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp

- Việc đánh giá khóa luận tốt nghiệp được quy định trong văn bản riêng do Hiệu trưởng ban hành.

- Điểm của khóa luận tốt nghiệp được chấm theo quy định tại trong Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc. Kết quả chấm khóa luận tốt nghiệp được công bố chậm nhất là 1 tuần, kể từ ngày nộp khóa luận tốt nghiệp. Điểm khóa luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

- Sinh viên có khóa luận tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các học phần chuyên học phần thêm tương đương với số tín chỉ của khóa luận tốt nghiệp.

7. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Trong đó				Ghi chú
				LT	BT/TL	T.hành	Tự học	
I		Kiến thức giáo dục đại cương	50					
		<i>Lý luận chính trị</i>	<i>13</i>					
1	7114001	Triết học Mác-Lênin	3	2	1		90	
2	7114002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0		60	
3	7114003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0		60	
4	7114004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0		60	
5	7114005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		60	
6	7109036	Pháp luật đại cương	2	2	0		60	
		<i>Ngoại ngữ</i>	<i>28</i>					
7	7108001	Tiếng Anh căn bản 1	3	2	1		90	Kiến tập CS Hồng Ngọc
8	7108002	Tiếng Anh căn bản 2	3	2	1		90	
9	7108003	Tiếng Anh căn bản 3	3	2	1		90	TT tại CTLH nội địa
10	7106001	Tiếng Anh cơ bản ngành lễ hành	3	2	1		90	TT tại CTLH Quốc tế
11	7106002	Tiếng Anh chuyên ngành lễ hành	3	2		1	90	TT tại CTLH Quốc tế
12	7106003	Tiếng Trung căn bản 1	3	2	1		90	Kiến tập CS Hồng Ngọc
13	7106004	Tiếng Trung căn bản 2	3	2	1		90	
14	7106005	Tiếng Trung căn bản 3	3	2	1		90	TT tại CTLH nội địa
15	7106006	Tiếng Trung chuyên ngành lễ hành	4	2		1	120	TT tại CTLH Quốc tế
		<i>Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường - Khoa học xã hội</i>	<i>9</i>					
16	7108001	Tin học đại cương	3	2		1	90	
17	7106007	Phương pháp NCKH	2	2			60	
18	7106008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2			60	
19	7106009	Văn hóa và đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp du lịch và lễ hành	2	2			60	
20		<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>4</i>					
21		<i>Giáo dục QP-AN</i>		<i>Cấp chứng chỉ</i>				
II		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	62					
		<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	<i>29</i>					
		<i>Bắt buộc</i>	<i>27</i>					
22	7106010	Marketing căn bản	2	2	0		60	
23	7106011	Quản trị học	2	2	0		60	
24	7106012	Tổng quan du lịch	2	2	0		60	

25	7106013	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	2	2	0	60	
26	7106014	Luật du lịch	2	2	0	60	
27	7106015	Quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch và lữ hành	2	2	0	60	
28	7106016	Tâm lý khách du lịch	2	2	0	60	
29	7106017	Kinh tế du lịch	2	2	0	60	
30	7106018	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của khách du lịch trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2	2	0	60	
31	7106019	Nghiên cứu địa lý du lịch trong kinh doanh lữ hành	2	2	0	60	
32	7106020	Nghiên cứu tài nguyên du lịch trong kinh doanh lữ hành	2	2	0	60	
33	7106021	Thanh toán quốc tế trong kinh doanh lữ hành	2	2	0	60	
34	7106022	Kiến tập tổng quan ngành du lịch	3	1	2	90	
		<i>Tự chọn 1/3 học phần</i>	2				
35	7106023	Du lịch cộng đồng	2	2	0	60	
36	7106024	Du lịch sinh thái	2	2	0	60	
37	7106025	Du lịch nông nghiệp	2	2	0	60	
		Kiểm thức chuyên ngành	33				
		<i>Bắt buộc</i>	<i>31</i>				
38	7106026	Marketing du lịch	3	2	1	90	
39	7106027	Tổng quan chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	2	2	0	60	
40	7106028	Quản trị dịch vụ lưu trú trong kinh doanh lữ hành	3	2	1	90	
41	7106029	Quản trị dịch vụ vận chuyển, nhà hàng ăn uống... trong kinh doanh lữ hành	4	3	1	120	
42	7106030	Khu, tuyến điểm du lịch trong kinh doanh lữ hành	3	2	1	90	
43	7106031	Xây dựng chương trình và tính giá chương trình du lịch (TOUR)	4	2	1	120	
44	7106032	Nghiệp vụ xây dựng nội dung thuyết minh tại điểm, theo tuyến	4	3	1	120	
45	7106033	Nghiệp vụ hướng dẫn và thuyết minh theo đoàn du lịch	4	3	1	120	
46	7106034	Thực tập tổng hợp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành	4	1	1	2	120

		<i>Tự chọn (2 tín chỉ)</i>	2				
47	7106035	Quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch	2	2	0	60	
48	7106036	Quản trị sự kiện (MICE)	2	2	0	60	
49	7106037	Nghiệp vụ điều hành và đại lý trong kinh doanh lữ hành	2	2	0	60	
50	7106038	Quản trị văn phòng trong doanh nghiệp kinh doanh lữ hành	2	2	0	60	
III		Kiến thức tốt nghiệp	11				
51	7106039	Thực tập tốt nghiệp	5				
52	7106040	Khóa luận hoặc môn học thay thế	6				
53	7106041	<i>Quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch</i>	2				
54	7106042	<i>Nghiệp vụ điều hành và đại lý trong kinh doanh lữ hành</i>	2				
55	7106043	<i>Quản trị sự kiện</i>	2				

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Học kỳ 1: 17 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Triết học Mác-Lênin	3	Khoa Cơ bản
2	Tiếng Anh cơ bản 1	3	Khoa Ngôn ngữ
3	Tin học đại cương	3	Khoa CNTT
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Viện Du lịch
5	Pháp luật đại cương	2	Khoa Luật&QLNN
6	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	2	Viện Du lịch
7	Văn hóa và đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp du lịch và lữ hành	2	Viện Du lịch

Học kỳ 2: 17 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Khoa Cơ bản
2	Tiếng Anh cơ bản 2	3	Khoa Ngôn ngữ
3	Tâm lý khách du lịch	2	Viện Du lịch
4	Marketing căn bản	2	Viện Du lịch
5	Quản trị học	2	Khoa Kinh tế
6	Tổng quan du lịch	2	Viện Du lịch
7	Phương pháp NCKH	2	Viện Du lịch
8	Luật du lịch	2	Viện Du lịch

Học kỳ 3: 17 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Khoa Cơ bản
2	Tiếng Anh cơ bản 3	3	Khoa Ngôn ngữ
3	Tiếng Trung cơ bản 1	3	Viện Du lịch
4	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của KDL trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	2	Viện Du lịch
5	Marketing du lịch	3	Viện Du lịch
6	Kinh tế du lịch	2	Viện Du lịch
7	Nghiên cứu địa lý trong kinh doanh lữ hành	2	Viện Du lịch

Học kỳ 4: 16 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Khoa Cơ bản
2	Tiếng Anh cơ bản ngành du lịch	3	Viện Du lịch
3	Tiếng Trung cơ bản 2	3	Viện Du lịch
4	Quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch và lữ hành	2	Viện Du lịch
5	Tổng quan chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	2	Viện Du lịch
6	Nghiên cứu tài nguyên du lịch trong kinh doanh lữ hành	2	Viện Du lịch
7	Môn tự chọn cơ sở ngành	2	Viện Du lịch

Học kỳ 5: 15 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Khoa Cơ bản
2	Tiếng Trung cơ bản 3	3	Khoa Ngôn ngữ
3	Kiến tập tổng quan ngành	3	Viện Du lịch
4	Khu, tuyến điểm du lịch trong kinh doanh lữ hành	3	Viện Du lịch
5	Xây dựng chương trình và giá chương trình du lịch (TOUR)	4	Viện Du lịch

Học kỳ 6: 16 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Thanh toán quốc tế trong kinh doanh lữ hành	2	Viện Du lịch
2	Quản trị dịch vụ lưu trú trong kinh doanh lữ hành	3	Viện Du lịch
3	Quản trị dịch vụ vận chuyển, nhà hàng ăn uống, ... trong kinh doanh lữ hành	4	Viện Du lịch
4	Nghiệp vụ xây dựng nội dung thuyết minh tại điểm, theo tuyến	4	Viện Du lịch
5	Tiếng Anh chuyên ngành lữ hành	3	Viện Du lịch

Học kỳ 7: 14 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Tiếng Trung chuyên ngành lữ hành	4	Viện Du lịch
2	Thực tập tổng hợp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành	4	Viện Du lịch
3	Nghiệp vụ hướng dẫn và thuyết minh theo đoàn du lịch	4	Viện Du lịch
4	Môn tự chọn chuyên ngành	2	Viện Du lịch

Học kỳ 8: 11 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Thực tập tốt nghiệp	5	Viện Du lịch
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn học thay thế	6	Viện Du lịch

9. Mối quan hệ giữa học phần và chuẩn đầu ra (Phụ lục 1 kèm theo)

10. Đề cương chi tiết học phần (Phụ lục 2 kèm theo)

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

11.1. Định hướng xây dựng và phát triển chương trình đào tạo

Chương trình này được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khi thực hiện chương trình này cần chú ý:

- Các học phần bắt buộc phải thực hiện đầy đủ

- Các chuyên đề tự chọn có thể thay đổi theo yêu cầu thực tế của ngành nhằm giúp sinh viên ra trường phục vụ tốt lĩnh vực Quản trị dịch vụ lữ hành.

- Các học phần phải được thực hiện sao cho kiến thức học phần trước phục vụ tốt cho việc học các học phần sau.

- Tăng cường việc áp dụng các phương pháp dạy học mới, tăng cường tính tích cực, năng động, sáng tạo của sinh viên, chú trọng công tác thực hành, thực tập, thực tế, khả năng làm việc theo nhóm để sinh viên tiếp cận thực tế ngành nghề. Bảo đảm thời gian thực hành/ thực tế của sinh viên tại cơ sở.

- Phần chi phí đi thực tế (thực hành) theo đề cương chi tiết các học phần thu riêng căn cứ theo từng học phần, thời gian thực tập và địa điểm thực tập. Dự kiến chi phí ngày/sinh viên theo đơn giá hiện hành là học phí toàn khóa = Số tín chỉ * Đơn giá + Chi phí đi thực tế.

11.2. Đối với các đơn vị đào tạo:

Tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình. Bố trí thời gian tất cả các học phần lý thuyết, thực hành phải kết thúc trong 7 kỳ đầu (từ kỳ 1 đến hết kỳ thứ 7) và 8 là kiến tập, thực tập tại các công ty kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ bổ sung vào cuối học kỳ 8 tập trung cho thực tập chuyên ngành lữ hành, viết báo cáo thực tập và xây dựng khóa luận.

Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết học phần cho giảng viên để đảm bảo thống nhất nội dung giảng dạy.

Chuẩn bị đội ngũ cố vấn học tập chuyên nghiệp.

Chuẩn bị đầy đủ học liệu, điều kiện dạy – học theo yêu cầu của chương trình và có chuẩn bị sile bài giảng chuyển cho sinh viên trước 01 tuần.

Tuân thủ tính logic trong sắp xếp các học phần và thời khóa biểu.

Chuẩn bị giảng viên để giảng dạy các học phần tự chọn.

11.3. Đối với giảng viên:

Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết của từng học phần để chuẩn bị bài giảng, phương pháp và học liệu phù hợp

Giảng viên phải cung cấp đầy đủ đề cương chi tiết học phần và giới thiệu học liệu bắt buộc cho sinh viên chậm nhất là tuần thứ hai của học phần

Kiểm tra và đánh giá theo đề cương chi tiết của học phần đã được phê duyệt.

Yêu cầu trình độ giáo viên giảng các học phần chuyên ngành phải là học đại học chuyên ngành du lịch và có bằng thạc sĩ chuyên ngành du lịch trở lên

11.4. Đối với sinh viên

Phải thường xuyên tham khảo ý kiến, tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần phù hợp đúng tiến độ và khối lượng quy định của một kỳ. Đọc kỹ đề cương chi tiết để thực hiện các nội dung và yêu cầu của học phần và kiểm soát giảng viên xem có thực hiện đúng như đề cương chi tiết đã được phê duyệt trong

học phần không, để kịp thời phản ánh với cố vấn học tập hoặc trực tiếp với giảng viên hoặc bộ môn quản lý học phần. Đòi hỏi tính tự giác chủ động cao của sinh viên trong học tập theo học chế tín chỉ.

11.5. Hướng dẫn về kiến tập, thực hành và thực tập tốt nghiệp.

11.5.1. Đối với kiến tập

Nội dung kiến tập là sau khi sinh viên học xong phần lý thuyết bắt buộc thì mới tổ chức cho sinh viên đi kiến tập; nội dung kiến tập là đến các doanh nghiệp được lựa chọn, sinh viên quan sát cách thức công việc mà cán bộ nhân viên đang thực hiện từng giai đoạn trong nghiệp vụ hành và được phép làm thử dưới sự giám sát của giáo viên hướng dẫn và cơ sở kinh doanh

11.5.2. Đối với thực hành

Nội dung thực hành là sinh viên được giáo viên hướng dẫn tại doanh nghiệp kinh doanh hành thông qua các công việc mà doanh nghiệp đang thực hiện; sinh viên và giáo viên sẽ tham gia công việc từ đầu để tạo ra sản phẩm, có sự giám sát, hướng dẫn và kiểm tra về quy trình, nội dung và độ chính xác của giáo viên và cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp; chỉ khi nào đảm bảo chắc chắn về sản phẩm mới chuyển giao cho doanh nghiệp và giáo viên đánh giá kết quả thực tập.

11.5.3. Đối với thực tập viết báo cáo chuyên đề, thực tập tốt nghiệp (không làm khóa luận hoặc thi tốt nghiệp hoặc học thêm chuyên đề)

- Tất cả sinh viên đều phải đăng ký nghiên cứu và viết báo cáo chuyên đề thực tập

Điều kiện để sinh viên được đi thực tập, viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp:

- a) Tích lũy được ít nhất 75% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo;
- b) Thỏa mãn các điều kiện tiên quyết của học phần chuyên đề thực tập;
- c) Đang trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình theo quy định;
- d) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị

kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

e) Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ học phí theo quy định của Trường.

- Thời gian đăng ký thực tập và viết chuyên đề thực tập

Sinh viên đủ điều kiện, làm đơn đăng ký thực tập. Trường khoa xét danh sách sinh viên đủ điều kiện thực tập và gửi báo cáo về Trường (qua phòng Đào tạo).

Trường khoa căn cứ kế hoạch của Trường, ban hành Quy định cụ thể kế hoạch của đợt thực tập, thời gian nộp chuyên đề và tổ chức kiểm tra thực hiện kế hoạch của đơn vị mình; tổ chức cho sinh viên đăng ký thực tập trong tuần đầu của đợt thực tập; tổ chức báo cáo các chuyên đề mới cho sinh viên.

Trường khoa chủ trì, thống nhất với các Trưởng bộ môn phân công giảng viên chỉ đạo thực tập, chuyên đề thực tập.

- Địa điểm thực tập



Trưởng khoa quy định cụ thể về việc sinh viên phải có địa điểm thực tập theo như đã ký kết của nhà trường với các nhà tuyển dụng, kết thúc đợt thực tập phải có xác nhận của cơ sở thực tập và đánh giá của của người hướng dẫn tại doanh nghiệp.

- Kết cấu chuyên đề thực tập tốt nghiệp

Trưởng khoa quy định kết cấu chuyên đề thực tập, số trang của chuyên đề thực tập nhưng không dưới 40 trang (*không kể phụ lục*).

Chuyên đề thực tập phải được trình bày theo phông chữ Times New Roman cỡ chữ 13, cách dòng 1,5; kiểu gõ (*bảng mã Unicode*); kích thước lề trên và dưới 25mm; lề trái 35mm; lề phải 25mm.

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập, viết báo cáo chuyên đề thực tập

a) Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập phải thỏa mãn ít nhất một trong các điều kiện sau: Đã giảng dạy các học phần chuyên ngành từ 5 năm trở lên; có trình độ thạc sỹ hoặc tiến sỹ đúng chuyên ngành. Giảng viên kiêm giảng, cán bộ quản lý, nghiên cứu sinh ngoài trường được mời hướng dẫn chuyên đề thực tập phải đáp ứng những điều kiện quy định này;

b) Mỗi giảng viên hướng dẫn không quá 15 chuyên đề thực tập trong mỗi đợt thực tập.

- Quy trình hướng dẫn sinh viên

Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập, hướng dẫn sinh viên viết chuyên đề thực tập theo các bước sau đây:

Hướng dẫn sinh viên lựa chọn và đăng ký các đề tài nghiên cứu,

Duyệt bản đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết;

Hướng dẫn sinh viên thu thập số liệu, tài liệu tham khảo, tình hình và xử lý số liệu tình hình phục vụ cho việc viết chuyên đề thực tập;

Viết bản thảo;

Sửa bản thảo;

Hoàn thiện chuyên đề thực tập;

Chấm chuyên đề thực tập;

Phối hợp thanh tra chuyên đề thực tập.

- Chấm chuyên đề thực tập

a) Như hướng dẫn trong học phần thực tập 1 và 2;

b) Điểm thực tập bao gồm : Điểm thực tập 1 và điểm thực tập 2;

c) Điểm chuyên đề thực tập là cộng điểm của giảng viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn tại cơ sở như quy định ở các học phần thực tập 1 và thực tập 2;

d) Kết quả chấm chuyên đề thực tập được công bố chậm nhất là 2 tuần lễ, kể từ ngày sinh viên nộp chuyên đề thực tập;

đ) Điểm của chuyên đề thực tập được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của sinh viên toàn khoá học;

e) Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau phải nhận điểm 0, phải đăng ký thực tập lại và nộp học phí theo quy định của Trường: Nộp chuyên đề, chậm so với thời gian quy định của Khoa.

**VIỆN DU LỊCH
VIỆN TRƯỞNG**

TS. Võ Quê

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hòa
PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa